

Bản án số: 25/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 17-8-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Nam.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Chính và bà Hồ Thị Vân Anh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Nhân Tài, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế - 11 Tôn Đức Thắng, thành phố Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 03/3/2021 về tranh chấp ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXX-ST ngày 05/8/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Trần Thị Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện Ph, tỉnh Thừa Thiên Huế, có đơn xin vắng mặt.

**Bị đơn:** Ông Hồ Lê T, sinh năm 1966. Địa chỉ: 1725 Ma, Cg LN Virginia Beach, VA, USA (Hoa Kỳ), có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện của bà Trần Thị Tr cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có tại hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Tr quen ông Hồ Lê T do mai mối. Sau đó hai người kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/4/2017. Do ông T thường trú tại Mỹ nên Bà Tr chờ đợi để được đoàn tụ cùng Ông tại Mỹ. Trong thời gian chờ làm thủ tục qua Mỹ, giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, đặc biệt là việc Bà Tr biết ông T quay lại với vợ cũ, điều này đã làm Bà Tr tổn thương. Một năm gần đây Bà Tr không thể liên lạc được với ông T. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể kéo dài, nên Bà Tr viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về con chung và tài sản chung, nợ chung: Bà Tr khai là không có con

chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 03/5/2021 ông Hồ Lê T có đơn trình bày liên quan đến việc ly hôn giữa Bà Tr với ông T như sau: Ông T đồng ý ly hôn với Bà Tr. Về con chung, tài sản chung và nợ chung ông T trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do tình hình dịch Covid 19 và điều kiện ở xa không thể về Việt Nam nên ông T đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trần Thị Tr, cho Bà Tr được ly hôn với ông Hồ Lê T.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **[1] Về tố tụng:**

Bà Trần Thị Tr và ông Hồ Lê T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Bà Tr và ông T là đúng quy định pháp luật.

#### **[2] Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông Hồ Lê T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và được Ủy ban nhân dân huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 28/4/2017. Do ông T thường trú tại Mỹ nên Bà Tr chờ đợi để được đoàn tụ cùng Ông tại Mỹ. Trong thời gian chờ làm thủ tục qua Mỹ, giữa hai người xảy ra nhiều mâu thuẫn về quan điểm sống, đặc biệt là việc Bà Tr biết ông T quay lại với vợ cũ, điều này đã làm Bà Tr tổn thương. Một năm gần đây Bà Tr không thể liên lạc được với ông T. Bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên Bà Tr đề nghị được ly hôn với ông T.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa Bà Tr và ông T không còn, điều kiện để hai bên đoàn tụ, thực hiện nghĩa vụ vợ chồng là không có, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận cho Bà Tr được ly hôn với ông T.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Tr và ông Hồ Lê T đều xác nhận không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm, bà Trần Thị Tr phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 228, Điều 470, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Tr được ly hôn với ông Hồ Lê T.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tr phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp (BL số: AA/2011/005690 ngày 01/3/2021 của Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế), Bà Tr đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bản án này là sơ thẩm, bà Trần Thị Tr có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Ông Hồ Lê T đang ở nước ngoài có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- Cục THADS tỉnh TT Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA, Tòa DS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hữu Nam**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**